

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-PT

Ngày 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Huỳnh Thúc Q**, do có kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thúc Q** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2024/HS-ST, ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thúc Q**, sinh ngày 28/10/1985 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau**; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Tấn T** và bà **Nguyễn Thị N**; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Huỳnh Công T1**; Sinh năm: 1972. Địa chỉ cư trú: **Số A P, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không triệu tập):

Ông **Đoàn Đặng Quý B**; Sinh năm 2004. Địa chỉ cư trú: **Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/8/2023 khoảng 19 giờ 30 phút, **Huỳnh Thúc Q** đi bộ từ chùa “Phật Tổ” thuộc **phường D, thành phố C**; khi đến đoạn trước cửa nhà **Huỳnh Công T1** thuộc **số A, đường P, Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau**, **Q** nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-380.78 hiệu Honda VISION màu đỏ - nâu -

đen, trên xe có gắn chìa khóa đang đậu trước nhà không ai trông coi nên Q nảy sinh ý định lấy trộm xe, Q đi đến mở khóa xe, đề máy và điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi phát hiện bị mất xe, Quách Khánh H là vợ T1 đến Công an phường D, thành phố C để trình báo sự việc. Sau khi trộm được tài sản Q đã liên lạc với Đoàn Đăng Quý B, sinh ngày: 02/01/2004, nơi thường trú: khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau thông qua mạng xã hội để bán xe với giá 7.500.000 đồng. Sau khi nhận xe B đăng thông tin bán xe lên trang mạng xã hội nhằm hưởng tiền chênh lệch.

Đến ngày 11/8/2023, T1 phát hiện thông tin B đăng trên mạng xã hội facebook bán xe biển số 69B1-380.78, nên T1 đã liên lạc với B và thỏa thuận mua lại xe với giá 9.000.000 đồng. T1 hẹn gặp B trên đường N thuộc Phường H, thành phố C, khi gặp B điều khiển xe 69B1-380.78 anh T1 rút chìa khóa xe và cho B biết đây là xe của T1 bị mất trộm, sau đó T1 điều khiển xe giao nộp cho Cơ quan Công an để làm rõ sự việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/8/2023, Q đến Công an phường D, thành phố C để trình báo sự việc.

Qua điều tra B khai nhận trước khi thỏa thuận với T1 thì B là người môi giới cho một người đàn ông tên H1, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể thông qua mạng xã hội M1, khi giao dịch mua bán xe với Q, H1 kiểm tra xe và thông tin, H1 đồng ý mua xe và chuyển số tiền 7.500.000 đồng qua số tài khoản 0945.730598 Ngân hàng P của Q.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-380.78 nhãn hiệu Honda, màu đỏ nâu đen, số loại VISION số máy JF86E0013790, số khung 5828JY 005584, xe đã qua sử dụng.

+ 01 áo thun nữ màu vàng, viền hồng (đã qua sử dụng);

+ 01 quần vải nữ màu kem trắng (đã qua sử dụng);

+ 01 đôi dép nữ quai ngang màu đỏ (đã qua sử dụng);

+ 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen (đã qua sử dụng);

+ 01 ĐTDĐ S màu trắng (đã qua sử dụng).

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố C kết luận: Tại thời điểm ngày 09 tháng 08 năm 2023:

Xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-380.78 nhãn hiệu Honda, màu đỏ - nâu - đen, số loại VISION số máy JF86E0013790, số khung 5828JY 005584, xe đã qua sử dụng, giá tài sản là: 17.347.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 12/9/2023, Công an thành phố C trả lại xe cho Huỳnh Công T1. Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố C trả lại Huỳnh Thúy Q các tài sản: 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng, đã qua sử dụng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2024/HS-ST, ngày 28/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thúc Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thúc Q** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/7/2024, bị cáo **Huỳnh Thúc Q** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Huỳnh Thúc Q** xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, tại **số A, đường P, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau**, **Huỳnh Thúc Q** thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-380.78 nhãn hiệu Honda của anh **Huỳnh Công T1**. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 17.347.000 đồng. Lời khai nhận tội của phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2024/HS-ST, ngày 28/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tuyên xử bị cáo **Huỳnh Thúc Q** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét lý do kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Huỳnh Thúc Q** cho rằng có cha mẹ ngoài tuổi lao động, bản thân bị cáo là lao động chính. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo phải gánh chịu mức án tương xứng với hậu quả phạm tội bị cáo gây ra. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất). Bản án sơ thẩm áp

dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là cần thiết và mức án 04 tháng tù là đã khoan hồng cho bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thúc Q**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thúc Q** 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo **Huỳnh Thúc Q** phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Út